

Lệ Thủy, ngày 14 tháng 5 năm 2021

Số:51/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Lê Văn D, sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn D thỏa thuận anh, chị có một con chung là Lê Gia B, sinh ngày 06/4/2018. Chị Lê Thị H và anh Lê Văn D thỏa thuận giao con chung Lê Gia B cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn D thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn D thỏa thuận giao chị Lê Thị H chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2020/0001184 ngày 23/02/2021. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã L, huyện B;
- (Để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn, theo giấy CNKH số 16/2017, ngày đăng ký 10/5/2017);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải